

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI INDONESIA**

# **BẢN TIN THỊ TRƯỜNG INDONESIA**



**THÁNG 10/2021**

## Mục Lục

<b>1.Tin kinh tế vĩ mô .....</b>	<b>2</b>
<b>2.Tin quan hệ đầu tư, thương mại Việt Nam-Indonesia .....</b>	<b>6</b>
<b>3.Tin mặt hàng, ngành hàng .....</b>	<b>7</b>
<b>4.Chuyên đề thị trường: Thị trường than Indonesia .....</b>	<b>8</b>
<b>5.Cơ hội giao thương , địa chỉ hữu ích .....</b>	<b>11</b>

## 1. Tin kinh tế vĩ mô

### **Tăng trưởng kinh tế Indonesia năm 2021 dự báo đạt 4%**

Phát biểu tại cuộc họp báo ngày 27/10/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính Indonesia, Bà Sri Mulyani cho biết: kinh tế Indonesia tăng trưởng khoảng 4,5% trong Quý III/2021 và 5,4% trong Quý IV/2021. Tính chung cả năm, kinh tế dự báo tăng trưởng 4%. Dự báo của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã đảo ngược dự báo trước đó của IMF và OECD về tăng trưởng kinh tế của nước này trong năm 2021. Theo đó, OECD dự báo tăng trưởng kinh tế của Indonesia là 3,7% trong năm 2021 và 4,9% trong năm 2022. Dự báo IMF đưa ra cho năm 2021 là 3,2% và cho năm 2022 là 5,9%. Bộ trưởng Bộ Tài chính nhấn mạnh, dự báo của hai tổ chức này đưa ra là quá thấp đối với tăng trưởng kinh tế Indonesia. Mặc dù trong Quý III/2021, nước này chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 nhưng Chính phủ đã kiểm soát thành công sự lây lan của dịch bệnh trong một khoảng thời gian rất ngắn. Theo Bà Bộ trưởng, dự báo của Bà đưa ra dựa trên cơ sở nhà nước có thể kiểm soát được dịch bệnh và Indonesia đã kiểm soát được dịch bệnh”. Theo Bà Bộ trưởng, đẩy nhanh tiêm chủng vắc-xin phòng ngừa Covid-19, thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch là chìa khóa để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tổng cầu của nền kinh tế với chi tiêu của chính phủ hiện đóng góp vào khoảng 60% tăng trưởng kinh tế. Giá hàng hóa xuất khẩu tăng đã hỗ trợ chính phủ thúc đẩy tăng

trưởng kinh tế. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp bắt đầu được cải thiện và sự ổn định của hệ thống tài chính tiếp tục được duy trì.

### **Dự trữ ngoại hối của Indonesia có thể đạt 148 tỷ USD trong năm 2021**

Theo ngân hàng Trung ương Indonesia, dự trữ ngoại hối của nước này trong tháng 9/2021 tiếp tục gia tăng và đạt 146,9 tỷ USD, tăng 1,4% so với tháng 8/2021. Ngân hàng Trung ương cho biết, dự trữ ngoại hối trong tháng 9/2021 tăng thêm 2,1 tỷ USD là nhờ vào lượng vốn đầu tư trực tiếp và thặng dư thương mại. Ngân hàng Trung ương dự báo, dự trữ ngoại hối của nước này sẽ tiếp tục gia tăng trong những tháng cuối năm do xu hướng các nhà đầu tư đang quay trở lại Indonesia. Bên cạnh đó, sự gia tăng của giá hàng hóa sẽ giúp gia tăng kim ngạch xuất khẩu, điều này sẽ góp phần gia tăng dự trữ ngoại hối. Ước tính cả năm, dự trữ ngoại của Indonesia đạt từ 147-148 tỷ USD trong năm 2021.

### **Lãi suất cơ bản ổn định, đồng Rupiah có xu hướng mạnh lên và lạm phát giảm**

Tại phiên họp tháng 10/2021 của Ủy ban điều hành chính sách tiền tệ, Ngân hàng Trung ương Indonesia tiếp tục duy trì mức lãi suất cơ bản (lãi suất mua lại đảo ngược kỳ hạn 7 ngày) là 3,5%, đồng thời tiếp tục giữ nguyên lãi suất tiền gửi và cho vay đối với các ngân hàng thương mại tại Ngân hàng Trung ương tương ứng là 2.25% và 4.25%. Mức lãi suất cơ bản đã được Ngân hàng Trung ương duy trì không đổi từ đầu năm tới nay nhằm duy trì sự ổn định của tỷ giá hối đoái, hệ thống tài chính, góp phần

kiểm soát lạm phát và hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo Ngân hàng Trung ương Indonesia, đồng Rupiah của nước này tiếp tục xu hướng tăng giá so với đồng USD trong tháng 10/2021. Biên độ giao động tỷ giá giữa đồng Rupiah so với đồng USD trong tháng 10/2021 ghi nhận biến động từ mức 14.315 Rp/USD (vào ngày 01/10/2021) lên mức 14.084 Rp/USD (mức cao nhất) vào ngày 15/10/2021. Kết thúc phiên giao dịch tháng 10/2021, tỷ giá đồng Rupiah so với đồng USD giao dịch ở mức 14.171 Rp/USD. Theo giới chuyên gia, đồng Rupiah mạnh lên nhờ sự cải thiện của tình hình kinh tế trong nước, nguồn cung ngoại tệ dồi dào.

Theo cơ quan thống kê Indonesia, chỉ số giá tiêu dùng-CPI của nước này tháng 9/2021 giảm 0,04% so với tháng 8/2021 và tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2020. Đây là tháng thứ hai trong năm 2021, chỉ số lạm phát của nước này ghi nhận sự sụt giảm. Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, CPI của nước này chỉ đứng ở mức 0,8%. Sự sụt giảm chỉ số CPI trong tháng 9 bắt nguồn từ giá lương thực thực phẩm sụt giảm. Nhóm lương thực, thực phẩm, đồ uống và thuốc lá giảm -0,12%, trứng gà -0,07%, ớt giảm -0,03% và hành giảm -0,03%.

### ***Vốn đầu tư giải ngân trong Quý III/2021 của Indonesia sụt giảm***

Theo Bộ trưởng Bộ Đầu tư Indonesia, ông Bahlil Lahadalia, vốn đầu tư giải ngân trong Quý III/2021 của nước này đạt 216 nghìn tỷ Rp (tương đương 15,2 tỷ USD), giảm 2,8% so với Quý II/2021. Tính chung

3 Quý đầu năm nay, tổng lượng vốn đầu tư giải ngân của nước này là 659,4 nghìn tỷ Rp, đạt 73,3% mục tiêu đề ra. Các lĩnh vực có sức thu hút đầu tư mạnh nhất trong Quý III/2021 là: xây dựng nhà ở, khu công nghiệp, văn phòng đạt 28,1 nghìn tỷ Rp; tiếp đó là vận tải, kho bãi, viễn thông đạt 26,6 nghìn tỷ Rp; luyện kim 25,1 nghìn tỷ Rp; khai khoáng 21 nghìn tỷ Rp; dịch vụ 19,4 nghìn tỷ Rp. Singapore là nước đầu tư nhiều nhất vào Indonesia trong kỳ với số vốn 2,6 tỷ USD; tiếp theo là Hong Kong 0,9 tỷ, Nhật Bản 0,7 tỷ USD; Trung Quốc 0,6 tỷ và Hoa Kỳ 0,5 tỷ USD. Tây Java là tỉnh thu hút đầu tư nhiều nhất với 34,8 nghìn tỷ Rp tiếp đến là Jakarta 23,9 nghìn tỷ Rp. Tỉnh Đông Java, Riau và Ban-ten thu hút được vốn đầu tư tương ứng là 18; 16,5 và 14,2 nghìn tỷ Rp.

Bộ trưởng Bộ Đầu tư Indonesia lạc quan về khả năng thực hiện được mục tiêu thu hút 900 nghìn tỷ Rp cho cả năm 2021. Theo Bộ trưởng “Quả thực, đây là một việc không dễ; đòi hỏi nhiều nỗ lực và chúng ta sẽ đạt được mục tiêu. Chúng tôi dự báo sẽ có nhiều nhà đầu tư vào Indonesia trong Quý IV/2021”.

### ***Doanh số bán lẻ tháng 9/2021 tiếp tục sụt giảm***

Theo ngân hàng Trung ương Indonesia, doanh số bán lẻ tháng 9/2021 của nước này tiếp tục đà sụt giảm với chỉ số bán lẻ sụt giảm 1,1% so với tháng 8/2021 và giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm ghi nhận ở nhóm hàng phụ tùng xe ô-tô và nhóm thực phẩm, đồ uống và thuốc lá. Tuy nhiên, mức sụt giảm trong tháng 9/2021 đã

được cải thiện hơn so với mức sụt giảm của tháng 8/2021 với mức sụt giảm của tháng này giảm -2,1% so với tháng 8/2020.

Một chỉ số khác phản ánh sự biến động của cầu tiêu dùng nội địa đó là chỉ số niềm tin tiêu dùng-IKK do ngân hàng Trung ương Indonesia công bố đã có sự cải thiện trong tháng 9/2021 với mức chỉ số là 95,5 so với mức 77,3 của tháng 8/2021. Sự cải thiện về chỉ số này ghi nhận được ở tất cả các nhóm chỉ tiêu, trình độ học vấn và độ tuổi, phù hợp với sự kỳ vọng về thu nhập, việc làm và các hoạt động kinh doanh đã được cải thiện. Chỉ số niềm tin tiêu dùng gia tăng nhờ vào việc Chính phủ Indonesia đã kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 và việc thực thi nới lỏng hạn chế hoạt động cộng đồng trong thời gian qua.

***Thuế VAT sẽ tăng lên 11%, thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn giữ ở mức 22%.***

Theo Luật Luật Hải hòa các Quy định thuế được Hội đồng đại biểu nhân dân Indonesia (Hạ viện) phê chuẩn ngày 07/10/2021, thuế VAT của Indonesia sẽ gia tăng từ mức 10% như hiện nay lên 11% kể từ tháng 4/2022 tới đây. Từ tháng 1/2025, thuế VAT sẽ tăng lên 12%. Theo quy định tại Luật, Chính phủ sẽ không áp thuế VAT đối với hàng lương thực cơ bản thiết yếu, một số dịch vụ y tế, giáo dục, tài chính, bảo hiểm, vận tải cộng đồng và dịch vụ việc làm. Theo Luật, sẽ chỉ có một mức thuế VAT duy nhất. Tuy nhiên Chính phủ vẫn đề nghị khả năng có thể sửa đổi chuyển thành nhiều mức thuế với biên độ thuế từ 5-15%. Bên cạnh đó, Luật thuế cũng cho phép thực hiện việc ân xá thuế. Theo đó, nếu người nộp thuế tự công khai

tài sản chưa khai báo trong báo cáo thuế từ 01/01/1985 tới 31/12/2015 sẽ được miễn thuế thu nhập, không bị truy thu. Tài sản được tạo ra sau 31/12/2015 được xem là thu nhập bổ sung và phải chịu thuế thu nhập. Mức thuế đánh vào tài sản này sẽ dao động từ 6-18% tổng giá trị tùy thuộc vào tài sản được tạo ra theo các ngành nghề kinh doanh và địa điểm tạo ra tài sản và theo chính sách ân xá thuế được áp dụng. Bên cạnh đó, Luật thuế mới của Indonesia cũng nâng mức chịu thuế thu nhập từ 50 triệu Rupiah lên 60 triệu Rupiah với mức thuế là 5%. Đối với doanh nghiệp nhỏ và kinh doanh cá thể có thu nhập từ 500 triệu Rupiah trở xuống sẽ không phải chịu thuế. Thu nhập từ 5 tỷ Rupiah/năm sẽ phải chịu thuế 35%. Thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn giữ ở mức 22%.

***Ngành công nghiệp có thể tăng trưởng 5,5% trong năm 2022***

Theo Bộ Công nghiệp Indonesia, sản xuất công nghiệp nước này có thể tăng trưởng 5-5,5% trong năm tới nếu không có đợt lây nhiễm Covid-19 lớn mới tại Indonesia. Để thực hiện được mục tiêu đề ra các chương trình phát triển và các chính sách thúc đẩy ngành sẽ tiếp tục được triển khai nhằm tạo môi trường thuận lợi cho ngành phát triển. Theo Bộ Công nghiệp, chương trình thay thế 35% hàng nhập khẩu sẽ tiếp tục triển khai trong năm 2022 nhằm giảm sự phụ thuộc vào hàng hóa nhập khẩu, hỗ trợ thúc đẩy phát triển ngành. Bộ Công nghiệp hoàn thiện Lộ trình Making Indonesia 4.0 với việc bổ sung thêm 02 ngành ưu tiên trong



danh mục 05 ngành nghề tập trung phát triển đó là: thực phẩm và đồ uống, dệt may; ô-tô; hàng điện tử; hóa chất; thiết bị y tế và dược phẩm. Indonesia hy vọng với sự phát triển của 07 ngành mũi nhọn, nước này có thể trở thành một trong 10 nền kinh tế mạnh nhất thế giới vào năm 2030. Cũng theo Bộ Công nghiệp, các mục tiêu nước này đề ra cho ngành công nghiệp là thực tế và có khả năng thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2021, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp nước này đạt 6,91% và mục tiêu tăng trưởng của ngành đề ra trong năm 2021 là 4.5-5%. Đối với chương trình thay thế hàng nhập khẩu, Bộ Công nghiệp cho biết thêm, chúng tôi đang theo dõi và đánh giá về các kết quả thực hiện, mặc dù có một số trở ngại, chúng tôi vẫn đang tìm kiếm giải pháp, nếu chương trình này đạt được mục tiêu về số lượng đề ra, thì mục tiêu tăng trưởng của ngành từ 5-5,5% hoàn toàn có thể thực hiện.

### ***Xuất, nhập khẩu của Indonesia đều sụt giảm trong tháng 9/2021***

Theo Cơ quan thống kê Indonesia, kim ngạch xuất, nhập khẩu của nước này trong tháng 9/2021 đều ghi nhận sự sụt giảm về giá trị so với tháng 8/2021. Sự sụt giảm của xuất khẩu cao hơn mức sụt giảm của nhập khẩu. Theo đó, xuất khẩu giảm 3,84% và nhập khẩu giảm 2,67%. Về xuất khẩu, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu trong tháng 9/2021 đạt 20,60 tỷ USD, trong đó xuất khẩu nhóm hàng phi dầu mỏ đạt 19,67 tỷ USD, giảm 3,38% so với tháng 8/2021.

Nhóm hàng có giá trị kim ngạch xuất khẩu sụt giảm lớn nhất là dầu mỡ thực vật chỉ đạt kim ngạch 1,23 tỷ USD, giảm 30,45% trong khi đó nhóm hàng xuất khẩu có giá trị tăng cao nhất là nhóm sắt thép tăng 16,24% với giá trị tăng thêm là 286,2 triệu USD. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Indonesia trong kỳ với giá trị kim ngạch xuất khẩu 4,54 tỷ USD, tiếp theo là Hoa Kỳ 2,34 tỷ USD, Nhật Bản 1,54 tỷ USD. Xuất khẩu sang các nước ASEAN và EU đạt các giá trị tương ứng là 3,53 tỷ USD và 1,58 tỷ USD. Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của Indonesia đạt 164,29 tỷ USD, tăng 40,38% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu nhóm hàng phi dầu mỏ đạt 155,46 tỷ USD, tăng 39,84 %.

Nhập khẩu của Indonesia trong tháng 9/2021 đạt giá trị 16,23 tỷ USD, tăng 40,31% so với tháng 9/2020. Giá trị nhập khẩu của nhóm hàng phi dầu mỏ đạt 14,37 tỷ USD, giảm 1,8% so với tháng 8/2021 và tăng 38,18% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm về kim ngạch nhập khẩu lớn nhất trong kỳ ghi nhận ở nhóm hàng máy móc/thiết bị điện với giá trị kim ngạch giảm 122,8 triệu USD, tương ứng mức giảm 6,56%. Nhóm nguyên liệu khoáng ghi nhận giá trị nhập khẩu gia tăng lớn nhất với giá trị tăng thêm 276,7 triệu USD, tăng tới 2,19 lần.

Tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu trong 9 tháng đầu năm 2021 của Indonesia đạt 139,22 tỷ USD, tăng 34,27% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Indonesia trong 9 tháng đầu 2021 với giá trị kim

ngạch nhập khẩu đạt 39,12 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 32,07%) tiếp theo là Nhật Bản 10,42 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 8,54%), Thái Lan 6,55 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 5,37%). Tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu phi dầu mỏ từ ASEAN trong 9 tháng đầu năm 2021 đạt 21,33 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 17,49%), từ EU là 7,78 tỷ USD (với tỷ trọng là 6,38%). Nhập khẩu nhóm hàng tiêu dùng của Indonesia trong 9 tháng tăng 32,99% với giá trị tăng thêm là 3,49 tỷ USD, nguyên phụ liệu tăng 37,97% với giá trị tăng thêm 28,92 tỷ USD, nhóm thiết bị máy móc tăng 18,42% tương ứng với giá trị 3,11 tỷ USD.

## 2. Tin quan hệ đầu tư, thương mại Việt Nam-Indonesia

### *Indonesia xếp thứ 39/94 tổng số nước đầu tư vào Việt Nam trong 9 tháng đầu 2021*

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư FDI của Indonesia trong 9 tháng đầu 2021 đạt 5,49 triệu USD, xếp thứ 39/94 tổng số nước đầu tư vào Việt Nam trong năm 2021. Vốn FDI đầu tư của Indonesia vào Việt Nam được thực hiện dưới hình thức góp vốn mua cổ phần. Tổng số dự án còn hiệu lực của Indonesia tại Việt Nam tính tới tháng 9/2021 là 86 dự án với tổng số vốn là 611,57 triệu USD, xếp thứ 29/141 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Liên quan tới đầu tư của Tập đoàn Gojek (Indonesia) tại Đông Nam Á, trả lời phỏng vấn ngày 27/10/2021 vừa qua, Người đồng sáng lập kiêm CEO của Tập đoàn là ông Kenvin Aluwi cho biết, Tập đoàn sẽ tiếp tục mở rộng hoạt động ra bên ngoài thị

trường Indonesia và khu vực Đông Nam Á được coi là bước đi đầu tiên của tập đoàn. Tập đoàn sẽ tiếp tục phát triển các dịch vụ vận chuyển online ở Singapore và Việt Nam “Hoạt động của chúng tôi tại Singapore trong 02 quý vừa qua rất tốt và chúng tôi đang trong quá trình triển khai dịch vụ Gocar tại Việt Nam”. Ông Kevin Aluwi cũng cho biết thêm, Tập đoàn sẽ tiếp tục đổi mới các sản phẩm, bổ sung thêm các phương thức vận tải, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

### *Tăng trưởng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam-Indonesia trong 9 tháng đầu 2021 đạt 44,3%*

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam-Indonesia trong 9 tháng đầu năm 2021 đạt 8,27 tỷ USD, tăng 44,3% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Indonesia đạt 2,78 tỷ USD, tăng 40,8%. Trong 10 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang thị trường Indonesia với tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu là 2,01 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 72% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu, có 8/10 nhóm hàng ghi nhận giá trị kim ngạch tăng trưởng. Nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có tốc độ tăng trưởng kim ngạch cao nhất khi đạt 114,3%, với giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 354,46 triệu USD. Các nhóm hàng có tốc độ tăng trưởng cao khác gồm có: chất dẻo nguyên liệu tăng 110,2% (đạt giá trị kim ngạch 288 triệu USD); xơ, sợi dệt các loại tăng 92,2% với giá trị 90,91 triệu USD; phương tiện vận tải, phụ tùng 63,2% đạt giá trị 118,84 triệu USD. Sự tăng trưởng cao của 10 nhóm

hàng công nghiệp xuất khẩu lớn nhất này đã góp phần đưa tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt mức cao trong 9 tháng đầu năm nay.

Về nhập khẩu, tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Indonesia trong 9 tháng đầu năm 2021 đạt 5,49 tỷ USD, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2020. Giá nhập khẩu của nhiều nhóm hàng, đặc biệt là nhóm hàng nguyên liệu khoáng sản tăng cao trong kỳ là nguyên nhân khiến cho kim ngạch nhập khẩu từ Indonesia tăng mạnh trong 9 tháng đầu 2021. Than đá là mặt hàng nhập khẩu có giá trị kim ngạch lớn nhất trong kỳ với giá trị kim ngạch đạt 1,03 tỷ USD, tăng 69,1% về giá trị và giảm 5,6% về lượng. Các nhóm hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng cao khác gồm có: dầu mỡ động, thực vật tăng 82,2% đạt giá trị 495,1 triệu USD, hóa chất 79,8% với giá trị 230 triệu USD, giấy các loại tăng 52,2%, đạt giá trị 227,1 triệu USD...

### 3. Tin mặt hàng, ngành hàng

#### ***Indonesia cần 35 tỷ USD tiền đầu tư vào hệ sinh thái ô-tô điện***

Theo Bộ Điều phối về các vấn đề Biển và Đầu tư của Indonesia trong vòng 5-10 năm tới, Indonesia cần khoản đầu tư 35 tỷ USD để phát triển ngành pin lithum và xe ô-tô điện. Với khoản đầu tư này sẽ đưa Indonesia nắm vị trí then chốt trong chuỗi cung ứng xe ô-tô điện trên thế giới. Indonesia cần sự hợp tác của nhiều bên liên quan để có thể xây dựng được hệ sinh thái ô-tô điện tại Indonesia. Hệ sinh thái mà Bộ Điều phối về các vấn đề Biển và Đầu tư của Indonesia đề cập bao gồm: xe ô-tô điện và

phụ tùng; ngành pin xe điện; mạng lưới các trạm sạc và đổi pin cùng công tác nghiên cứu và phát triển. Để hỗ trợ công tác nghiên cứu và phát triển, bắt đầu từ năm tới Indonesia sẽ cử 400 cán bộ ưu tú ra nước ngoài để học khoa học và công nghệ.

#### ***Dầu khí vẫn được xác định là nguồn cung cấp năng lượng chính của Indonesia tới năm 2050***

Chính sách năng lượng quốc gia trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Indonesia xác định, tỷ trọng dầu khí vẫn chiếm tới 47% (giảm từ mức 50,7% của giai đoạn 20216-2020) trong tổng nguồn cung cho nhu cầu năng lượng của đất nước, tiếp đến là than đá 30% và năng lượng tái tạo là 23%. Tới năm 2050 tỷ trọng dầu khí vẫn đứng ở mức cao là 44%, than đá là 25% và năng lượng tái tạo là 31%.

Theo Bộ Năng lượng và Khoáng sản, Chiến lược năng lượng của Indonesia trong giai đoạn chuyển đổi năng lượng tập trung vào hai trọng tâm đó là: Gia tăng sản lượng dầu khí và giảm khí thải carbon. Ngành dầu khí vẫn được xác định là động lực của kinh tế đất nước, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác. Chính phủ hiện đang tiến hành rà soát, sửa đổi các quy định quản lý ngành để thu hút thêm FDI trong thời gian tới, hướng tới mục tiêu 1 triệu thùng dầu/ngày vào năm 2030.

#### ***Sản lượng dầu cọ (CPO) của Indonesia dự báo sụt giảm trong năm 2021***

Theo Hiệp hội Dầu cọ Indonesia, tổng sản lượng dầu cọ của Indonesia trong 6 tháng cuối năm 2021 có thể chỉ đạt 90% mục tiêu



đề ra. Theo Hiệp hội, sự sụt giảm về sản lượng dầu cọ thô CPO có thể ảnh hưởng tới xuất khẩu và nguồn cung dầu cọ nguyên liệu cho các ngành chế biến dầu cọ. “Nếu xuất khẩu vẫn cao trong khi sản lượng sụt giảm thì sẽ dẫn tới nguồn cung dầu cọ nguyên liệu cho thị trường nội địa bị ảnh hưởng”. Cũng theo Hiệp hội, sự sụt giảm về sản lượng dầu cọ sản xuất trong những tháng cuối năm 2021 bắt nguồn từ mùa vụ trồng cọ năm 2019 không đạt được sự tối ưu khi vào thời điểm đó Indonesia phải đối mặt với thời tiết khô hạn và việc nông dân/doanh nghiệp trồng cọ cắt giảm lượng phân bón để giảm chi phí do giá dầu thấp. Tổng sản lượng dầu cọ dự báo cho năm 2021 của Indonesia là 53,07 triệu tấn và dự báo cho năm 2022 là 54,7 triệu tấn. Sản lượng dầu tiêu thụ nội địa ước vào khoảng 18,5 triệu tấn trong năm 2021 và 20 triệu tấn trong năm 2022. Sản lượng dầu xuất khẩu của Indonesia trong năm 2021 dự báo chỉ đạt khoảng 36 triệu tấn do nguồn cung sụt giảm.

### ***Sản lượng gạo của Indonesia năm 2021 dự báo tăng 1,14%***

Theo Cơ quan thống kê Indonesia, tổng sản lượng gạo của nước này trong 09 tháng đầu năm 2021 đạt 45,61 triệu tấn thóc, tăng 0,14% (tương đương 65,39 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sản lượng thóc thu hoạch từ tháng tháng 10 tới tháng 12 năm nay của nước này vào khoảng 9,66 triệu tấn. Tính chung cả năm 2021, sản lượng thóc của Indonesia ước đạt 55,27 triệu tấn, tăng 1,14% (tương đương với 620,42 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2020. Về diện tích canh tác, trong năm 2021 diện

tích trồng lúa của nước này đứng ở mức 10,52 triệu ha, giảm 1,33 % (tương đương 141,95 nghìn ha) so với cùng kỳ năm trước là 10,66 triệu ha. Mặc dù diện tích giảm tuy nhiên năng suất có sự cải thiện trong năm 2021 với năng suất bình quân đạt 52,56 quintal/ha (1 quintal tương đương 48,95 kg), tăng 2,4% so với năm 2020.

### ***Giá than xuất khẩu tham chiếu (HBA) của Indonesia tháng 10/2021 tăng cao kỷ lục***

Ngày 05/10/2021, Bộ Năng lượng và Tài nguyên khoáng sản Indonesia đã công bố giá than tham chiếu-HBA tháng 10/2021, làm cơ sở cho các doanh nghiệp kinh doanh và xuất khẩu than nước này chào giá bán ở mức 161,63 USD, tăng 11,6 USD (tăng 7,7%) so với giá than tháng 9/2021 (ở mức 150,03 USD/tấn). Theo Bộ Năng lượng và Tài nguyên khoáng sản Indonesia, giá than tham chiếu tháng 10/2021 tăng cao do nhu cầu than phục vụ các nhà máy điện tăng cao và nguồn cung than nội địa của Trung Quốc bị hạn chế. Bên cạnh đó, nhu cầu than của Hàn Quốc và các nước Châu Âu cũng tăng do giá khí gas tự nhiên tăng, khiến giá thành sản xuất điện từ khí gas cao hơn so với điện sản xuất từ than. Giá than HBA của Indonesia được xác định cho loại than có nhiệt lượng 6.322 kcal/kg GAR, độ ẩm 8%, tổng lưu huỳnh 0,8% và tro là 15%.

### **4.Chuyên đề thị trường: Thị trường than Indonesia**

Tác động từ khủng hoảng năng lượng hiện nay tại Trung Quốc và một số nước

châu Âu cũng như sự hồi phục kinh tế của hầu hết các nước trên thế giới đã khiến cho giá năng lượng, trong đó có giá than quốc tế tăng đặc biệt mạnh trong tháng 9 và tháng 10/2021 vừa qua. Indonesia là một trong những nguồn cung than quan trọng đối với thế giới và Việt Nam. Tình hình sản xuất, xuất khẩu than của nước này sẽ có tác động nhất định tới giá than và nguồn cung than thế giới hiện nay và sắp tới.

*Tình hình sản xuất than của Indonesia*

Theo Hiệp hội than Indonesia (ABPI-ICMA), sản lượng than (mục tiêu và thực tế thực hiện) của nước này từ 2016-9/2021 như sau:

*Đơn vị: triệu tấn*

Năm/Sản lượng	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Sản lượng mục tiêu	419	477	510	530	550	625
Sản lượng khai thác thực tế	456	461	548,58	616,16	562,53	442,02 (Tính tới tháng 9/2021 và đạt 70% mục tiêu)

Số liệu thống kê từ Cơ quan thống kê và Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia cho thấy tháng 7/2021 là tháng có sản lượng than khai thác lớn nhất với 56,56 triệu tấn. Căn cứ vào số liệu sản lượng than đã khai thác của Indonesia từ tháng 1/2021 tới nay và với giả định tháng 10, tháng 11 và tháng 12/2021 nước này đạt sản lượng khai thác than tối đa là 56,56 triệu tấn/tháng

(mức sản lượng tối đa ghi nhận được trong tháng 7/2021-cũng là tháng mùa khô trong khi từ tháng 10/2021 nước này bắt đầu vào mùa mưa) cũng như không có sự đột biến nào trong khai thác thì tổng sản lượng than khai thác than trong năm của nước này ước đạt là 611,7 triệu tấn, thấp hơn mục tiêu đề ra là 625 triệu tấn.

*Giá than xuất khẩu Indonesia*

Giá than tham chiếu -HBA do Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia công bố hàng tháng làm cơ sở cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh than chào bán từ tháng 1/2020 tới 10/2021 như sau:

*Đơn vị: USD/tấn (giá FOB cảng Indonesia)*

Năm	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2020	652,93	668,99	662,77	665,77	661,11	522,98	521,66	504,42	499,22	511,10	511,10	511,10
2021	754,94	874,79	884,47	888,68	897,44	1005,33	1053,95	1119,93	1100,33	1100,66	-	-

Xu thế giá than HBA của Indonesia gia tăng từ đầu năm nay phù hợp với xu thế giá than quốc tế. Nếu so với tháng 1/2021, giá than HBA của Indonesia tháng 10/2021 đã tăng tới 2,13 lần. Nếu so với cùng kỳ tháng 10/2020, giá than HBA của nước này tăng 3,16 lần. Xu thế giá than được các Bộ Tài nguyên và Khoáng sản và các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu than Indonesia dự

báo sẽ tiếp tục gia tăng trong tháng 11 và 12/2021 nhưng mức gia tăng sẽ giảm bớt.

### Xuất khẩu than Indonesia

Đơn vị: triệu tấn

	2016	2017	2018	2019	2020	9/2021
Sản lượng xuất khẩu	365	354	356,5	454,5	405	215,94 (tương đương 44,3% mục tiêu xuất khẩu cả năm là 487,5)
Sản lượng cung ứng nội địa theo luật định	91	97	115,08	138,42	132	63,47 (tương đương 46,16% sản lượng cả năm là 137,5)

Số liệu thống kê từ Cơ quan thống kê và Bộ Tài nguyên và Khoáng sản Indonesia cho thấy tháng 01/2021 là tháng có lượng than xuất khẩu cao nhất tính tới tháng 9/2021 với sản lượng xuất khẩu 29,05 triệu tấn. Do bắt buộc phải hoàn thành nghĩa vụ bán than trong nước theo luật định với tổng sản lượng dự kiến cho cả năm 2021 là 137,5 triệu tấn trong khi sản lượng đã thực hiện là 63,47 triệu tấn. Như vậy sản lượng than cần phải thực hiện trong các tháng còn lại của năm 2021 là 73,83 triệu tấn và sản lượng than xuất khẩu của Indonesia được phép xuất khẩu trong các tháng còn lại của năm 2021 vào khoảng 258 triệu tấn.

Các thị trường xuất khẩu chính của Indonesia là Trung Quốc, Ấn Độ chiếm tới 55% tổng lượng than xuất khẩu của Indonesia trong năm 2020.

### Thị trường xuất khẩu than chính của Indonesia trong giai đoạn 2016-2020

Đơn vị: %

	2016	2017	2018	2019	2020
Trung Quốc	29	30	32	32	31
Ấn Độ	25	2	27	27	24
Hàn Quốc	11	6	7	7	6
Nhật Bản	8	9	6	6	7
Phi-líp-pin	5	7	6	6	7
Maylaysia	5	5	6	6	7
Đài loan	5	5	4	4	4
Thái lan	4	4	4	4	4
Việt Nam	2	5	3	3	5
Các nước khác	6	3	6	6	5

Theo số liệu thống kê của Hải Quan Việt Nam trong 9 tháng đầu 2021, Việt Nam nhập 12,50 triệu tấn than từ Indonesia với giá trị kim ngạch nhập khẩu là 1,03 tỷ USD, giảm 5% lượng và tăng 68,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Có thể thấy, tình hình sản lượng than thực tế sản xuất của Indonesia từ tháng 10 đến tháng 12/2021 của Indonesia cho thấy có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết do nước này bắt đầu vào mùa mưa. Tuy nhiên, sản lượng than đã sản xuất được đã đạt hơn 70% mục tiêu đề ra và lượng than chưa xuất khẩu của nước này vẫn còn khá lớn, ước tính 162,59 triệu tấn (tính tới hết tháng 9/2021), do vậy nguồn cung xuất khẩu than Indonesia về cơ bản sẽ không thiếu hụt quá lớn, giảm bớt sức ép lên cung và mức giá.

-Trung Quốc và Ấn Độ là hai nước nhập khẩu than lớn nhất của Indonesia. Tuy nhiên, theo số liệu của Reuter, nhu cầu than

của Ấn Độ đã giảm liên tiếp trong 4 tháng qua. Nhập khẩu than tháng 9/2021 của Ấn Độ, thấp hơn 38% so với tháng nhập khẩu cao nhất vào tháng 4/2021 là 21,6 triệu tấn. Nhu cầu nhập khẩu than từ Indonesia của Trung Quốc trong tháng 9/2021 ước đạt 15,86 triệu tấn, giảm 20% so với tháng 8/2021. Sự sụt giảm tổng cầu nhập khẩu than của Trung Quốc và Ấn Độ sẽ góp phần giảm bớt sức ép lên mức giá bán và nguồn cung than.

-Trong bối cảnh giá năng lượng tăng cao, Indonesia có xu hướng ưu tiên cho các đơn hàng lớn, khách hàng lớn từ Trung Quốc và Ấn Độ. Các đơn hàng nhỏ, khách hàng nhỏ (trong đó có Việt Nam) sẽ phải chịu các bất lợi hơn về giá.

### **5.Cơ hội giao thương , địa chỉ hữu ích**

Công ty chuyên nhập khẩu/phân phối thực phẩm tại các siêu thị Indonesia:

#### **PT.Bumi Tani Nusantara**

Địa chỉ: Jl. Pantai Indah Barat,  
RT.1/RW.3, Kamal Muara, Kec.  
Penjaringan, Kota Jkt Utara, Daerah  
Khusus Ibukota Jakarta 14470

Email: [Moro.marjono@yahoo.co.id](mailto:Moro.marjono@yahoo.co.id)

Mobile/Whatsapp: +62.081311099532

Doanh nghiệp quan tâm, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp Indonesia để quảng bá sản phẩm.